



Ký bởi: UBND xã Thanh Yên

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 500 /QĐ-UBND

Thanh Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 15)

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ THANH YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 04/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội” tỉnh Điện Biên vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm

nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên (trên địa bàn huyện Điện Biên);

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Kế hoạch hành động tái định cư huyện Điện Biên thuộc dự án “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Điện Biên; Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của UBND huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành bảng giá đất và quy định áp dụng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; mức bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản; hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh điện biên; Niêm giám thống kê tỉnh Điện Biên năm 2023, 2024, 2025;

Căn cứ Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 về kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp báo cáo tiến độ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên; Văn bản số 2796/UBND-KT ngày 18/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xử lý khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện Điện Biên; Văn bản số 3501/UBND-KT ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tiếp tục thực hiện các nội dung về bồi thường hỗ trợ và tái định cư sau khi bộ máy chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động;

Căn cứ Văn bản số 4497/NNMT-QLĐĐ&ĐĐBĐ ngày 28/10/2025 về việc phúc đáp Văn bản số 501/UBND-KT ngày 24/10/2025 của UBND xã Thanh Yên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc triển khai áp dụng biện pháp hỗ trợ khác trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai

lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 1108/UBND-KT ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc đảm bảo công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên quy định phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Hồ sơ Địa chính của Dự án; Mạnh trích đo, trích lục, chỉnh lý địa chính số 03 năm 2024, dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Điện Biên do Công ty TNHH Tư vấn Duy Cường thực hiện ngày 28/10/2024, có xác nhận đo vẽ phù hợp với hiện trạng ngày 29/10/2024 của UBND xã Thanh Xương và ngày 30/10/2024 của UBND xã Thanh Yên, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên ký xác nhận ngày 06/11/2024; Biên bản kiểm tra (đất, tài sản, vật kiến trúc, hoa màu trên đất bị thu hồi) và các tài liệu có liên quan;

Căn cứ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Thanh Yên về việc điều chỉnh thông báo thu hồi đất số 02/TB-UBND ngày 06/01/2025 của UBND huyện Điện Biên; Thông báo số 48/TB-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Thanh Yên thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” (tại địa bàn xã Thanh Yên);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 64/TTr-KT ngày 16/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 15), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình có đất thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (xã Thanh Yên - đợt 15), cụ thể:

1.1. Tổng diện tích, thu hồi trình thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: **2.075,8 m²**, trong đó:

- Diện tích đất đủ điều kiện bồi thường: **300,0 m²** đất trồng cây hằng năm khác;

- Diện tích đất không bồi thường: **1.775,8 m²** (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý, do các hộ gia đình, cá nhân canh tác sử dụng trồng cây hằng năm khác).

1.2. Tổng số chủ sử dụng, người sử dụng đất có đất thu hồi: 01 hộ gia đình, cá nhân và 06 trường hợp sử dụng đất do UBND xã quản lý.

1.3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi mà trực tiếp sản xuất trên đất nông nghiệp bị thu hồi.

1.4. Phương án bố trí tái định cư: Không.

1.5. Phương án di dời mộ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

1.6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng phạm vi thu hồi đất: Không.

1.7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân: **73.441.594** đồng (Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng chẵn). Trong đó:

STT	Nội dung	Kinh phí (đồng)
a.	- Bồi thường về đất:	18.000.000
b.	- Bồi thường về tài sản vật kiến trúc:	0
c.	- Bồi thường về cây trồng, vật nuôi:	19.441.594
d.	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	36.000.000
	Tổng	73.441.594

1.8. Tiến độ thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư có trách nhiệm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo đúng Quyết định phê duyệt Phương án.

1.9. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

1.10. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường hỗ trợ tái định cư: Không.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên” vay vốn ODA của Cơ quan Phát triển Pháp; Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1 phối hợp với UBND

xã Thanh Yên phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND xã phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế xã phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực 1 niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên (Chủ đầu tư dự án) phối hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1, UBND xã Thanh Yên và các cơ quan có liên quan hoàn thiện các thủ tục, triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Giao Ban biên tập Thông tin - truyền thông xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Trang Thông tin điện tử tổng hợp xã theo quy định.

5. Người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) phối hợp với Chủ đầu tư, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1 triển khai thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung nội dung tương ứng tại Biểu dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên) kèm theo Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Điện Biên và Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt dự toán tạm tính công tác giải phóng mặt bằng dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên (trên địa bàn xã Thanh Yên).

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Thanh Yên; Trưởng các phòng Kinh tế, Văn hóa - Xã hội xã; Giám đốc Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực 1; Chủ đầu tư dự án; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban biên tập Thông tin - truyền thông xã;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

BIỂU CHI TIẾT

Phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án: Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên

(Kèm theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã Thanh Yên)

TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng suất (kg/m ²)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Tổng cộng									71.367.474
1	Nguyễn Thị Luyến									<u>54.916.941</u>
	Số định danh: 034160025918									
	- Địa chỉ thường trú: Thôn Bãi Màu, xã Thanh Yên									
	Hộ gia đình trực tiếp SXNN (STT 3 BC số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 của UBND xã Thanh Yên)									
a	Bồi thường về đất:					300,0				18.000.000
	Đất bằng trồng cây hàng năm khác, VT1 (đơn giá bồi thường căn cứ theo Quyết định số 2360/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên)	m ²	19	77	Điều 95, Điều 138 LDDĐ 2024; Điều 5, Điều 12 NĐ 88/2024/NĐ-CP; QĐ số 2360/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Điện Biên; QĐ số 1596/QĐ-UBND, ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên.	300,0		60.000		18.000.000
	- Căn cứ báo cáo 54/BC-UBND ngày 9/5/2025 (STT 5) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 77 tờ bản đồ số 19 là thửa đất do UBND xã chia cho hộ gia đình theo nhân khẩu từ năm 1991, sử dụng với mục đích đất BHK từ đó đến nay chưa được cấp GCNQSDĐ, thửa đất sử dụng ổn định không tranh chấp từ năm 1991 đến nay. Việc chia đất không có Quyết định giao đất. Đất không thuộc đất 5% do UBND xã quản lý. - Ngày 30/3/2026, tổ chức kiểm tra, xác minh hiện trạng thửa đất; đơn vị tư vấn đo đạc hiện trạng nhận thấy có sự sai sót về diện tích so với thực tế cần chỉnh lý lại diện tích thửa đất số 64 và thửa 77 thuộc tờ bản đồ 19- Dự án theo đúng diện tích trong báo cáo xác minh bổ sung nguồn gốc đất. Cụ thể: Thửa đất số 77 thuộc tờ bản đồ 19 diện tích 300m². - Căn cứ báo cáo số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 (STT 3) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 77 tờ bản đồ số 19 diện tích thu hồi 300m² là đất khẩu của bà Nguyễn Thị Luyến (không thuộc đất do UBND xã quản lý) - Số nhân khẩu trực tiếp SXNN trên đất bị thu hồi: 02 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp - Đủ điều kiện bồi thường theo: Điều 138 Luật Đất đai 2024, Khoản 1 điều 5 nghị định 88/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của thủ tướng chính phủ									
b	Hỗ trợ về đất: (không)									
c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:(không)									

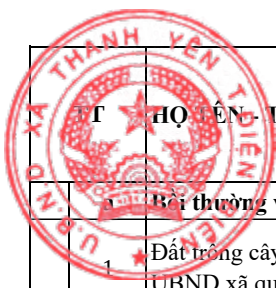
TT		HO TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng suất (kg/m2)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	d	Đất voi cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 238/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thanh Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.									916.941
		Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	77		300,0		0,3151	9.700	916.941
	e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ (không)									
	g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất									36.000.000
		Hỗ trợ bằng tiền bằng 02 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác trong Bảng giá đất nông nghiệp do UBND tỉnh ban hành (Căn cứ kế hoạch hành động tái định cư kèm theo quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Điện Biên; Căn cứ điều 2 nghị định 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của thủ tướng chính phủ)				Điều 109 LDDĐ 2024; Điều 22 NĐ 88/2024/NĐ-CP; Điều 2 NĐ số 226/2025/NĐ-CP; Mục 3, Điều 24 QĐ số 37/2024/QĐ-UBND, ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Điện Biên; Mục 6.7.2 Trang 66/125 RAP.	300,0		60.000	2	36.000.000
2		UBND xã Thanh Yên									4.264.693
		Người đang canh tác: Nguyễn Hữu Hà									
	a	Bồi thường về đất:					1.395,3				-
	1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	41		1.395,3	Đã phê duyệt tại QĐ số 999/QĐ-UBND, ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			-
	b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:									



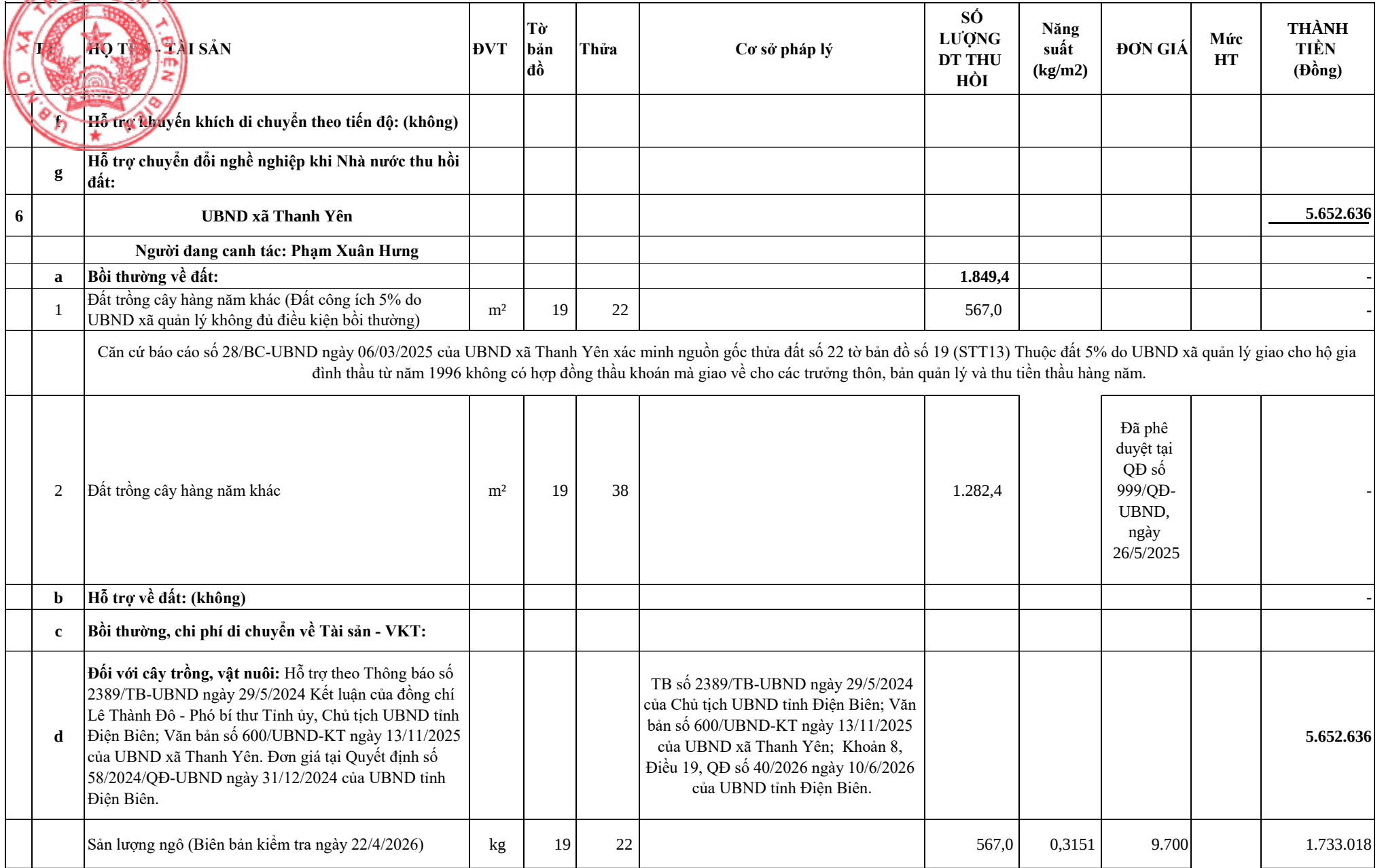
STT		HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng suất (kg/m ²)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					4.264.693
		Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	41		1.395,3	0,3151	9.700		4.264.693
	e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
3		UBND xã Thanh Yên									3.271.340
		Người đang canh tác: Nguyễn Quang Hiễn									
	a	Bồi thường về đất:					1.070,3				-
		Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	56		1.070,3	Đã phê duyệt tại QĐ số 999/QĐ-UBND, ngày 26/5/2025 của UBND huyện Điện Biên			-
	b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:									
	d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					3.271.340
		Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	56		1.070,3	0,3151	9.700		3.271.340



T HỌ TÊN - TÀI SẢN			ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng suất (kg/m2)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
		Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
		Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
4		UBND xã Thanh Yên									3.261.865
		Người đang canh tác: Lê Văn Bình									
	a	Bồi thường về đất:					1.067,2				-
	1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	46		1.067,2	Đã phê duyệt tại QĐ số 1308/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Điện Biên			-
	b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
	c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT: (không)									
	d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					3.261.865
		Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	46		1.067,2	0,3151	9.700		3.261.865
	e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
	f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
	g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
5		UBND xã Thanh Yên									2.074.121
		Người đang canh tác: Nguyễn Quang Việt									



T HỌ TÊN - TÀI SẢN		ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG DT THU HỒI	Năng suất (kg/m ²)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Bồi thường về đất:					798,1				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	21		15,9				-
	Căn cứ báo cáo số 42/BC-UBND ngày 10/04/2025 của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 21 tờ bản đồ số 19 (STT53) Thửa đất thuộc đất 5% do UBND xã quản lý giao cho hộ gia đình thầu, trực tiếp sản xuất, không có hợp đồng giao khoán. Tuy nhiên do diện tích nhỏ nên không thu tiền thầu hàng năm. Đất thuộc đất 5% do UBND xã quản lý.									
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	61		662,7				-
	Căn cứ báo cáo số 62/BC-UBND ngày 28/5/2025 của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 61 tờ bản đồ số 19 Thuộc đất 5% do UBND xã quản lý giao cho hộ gia đình ông Phạm Tiến Yên thầu (Không có hợp đồng) đến năm 2000 ông Yên chuyển nhượng cho ông Nguyễn Quang Vinh sử dụng năm 2001 ông Vinh tặng cho con trai là ông Nguyễn Quang Việt sử dụng đất đến nay. Gia đình ông Nguyễn Quang Việt trực tiếp canh tác trên thửa đất và nộp tiền thầu hàng năm.									
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	65		119,5				-
	Căn cứ báo cáo số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 (STT 4) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 65 tờ bản đồ số 19 diện tích thu hồi 119,5m ² . Thửa đất có nguồn gốc từ đất 5% do xã quản lý do đó phần diện tích thu hồi thuộc đất do UBND xã quản lý									
b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:									
d	Đối với cây trồng, vật nuôi: Hỗ trợ theo Thông báo số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 Kết luận của đồng chí Lê Thành Đô - Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên. Đơn giá tại Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên.				TB số 2389/TB-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên; Văn bản số 600/UBND-KT ngày 13/11/2025 của UBND xã Thanh Yên; Khoản 8, Điều 19, QĐ số 40/2026 ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Điện Biên.					2.074.121
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	21		15,9	0,3151	9.700		48.598
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	61		662,7	0,3151	9.700		2.025.523
e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									





TT	HỌ TÊN - TÀI SẢN	ĐVT	Tờ bản đồ	Thửa	Cơ sở pháp lý	SỐ LƯỢNG ĐT THU HỒI	Năng suất (kg/m ²)	ĐƠN GIÁ	Mức HT	THÀNH TIỀN (Đồng)
	Sản lượng ngô (Biên bản kiểm tra ngày 22/4/2026)	kg	19	38		1.282,4	0,3151	9.700		3.919.617
e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									
7	UBND xã Thanh Yên									-
	Người đang canh tác: Quản Bá Lợi									
a	Bồi thường về đất:					410,7				-
1	Đất trồng cây hàng năm khác (Đất công ích 5% do UBND xã quản lý không đủ điều kiện bồi thường)	m ²	19	63		410,7				-
	- Căn cứ báo cáo số 158/BC-UBND ngày 13/4/2026 (STT 1) của UBND xã Thanh Yên xác minh nguồn gốc thửa đất số 63 tờ bản đồ số 19 diện tích thu hồi 410,7m² là thửa đất do ông Nguyễn Quang Vinh chuyển nhượng lại diện tích đất này cho ông Quản Bá Lợi sử dụng năm 2005; sau đó gia đình ông Lợi tiếp tục quản lý, sử dụng đất và nộp tiền thuê hàng năm theo quy định của thôn/xã. Việc thu tiền thuê đối với diện tích đất này do thôn Bãi Mầu thực hiện hàng năm, trên cơ sở diện tích đất công ích (đất 5%) vượt tiêu chuẩn giao theo khẩu, sau đó nộp về UBND xã. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất không có hợp đồng thuê đất chính thức ký với UBND xã. Diện tích thu hồi thuộc quỹ đất công ích do UBND xã quản lý. ' - Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất bị thu hồi: 01 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp.									
b	Hỗ trợ về đất: (không)									-
c	Bồi thường, chi phí di chuyển về Tài sản - VKT:									
d	Bồi thường về cây trồng, vật nuôi:									
e	Bồi thường về di chuyển mồ mã: (không)									
f	Hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ: (không)									
g	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất:									